

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 08-QC/TU, ngày 15/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 1327- QĐ/TU, ngày 28/10/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế làm việc số 08-QC/TU;
 - Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý cán bộ

Trong Quy định này, quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau:

1. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động, luân chuyển cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ.

2. Nhận xét, đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử; miễn nhiệm cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cán bộ

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

1.1. Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức kinh tế Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lãnh đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.3. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ

2.1. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định, tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình (kể cả các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) theo các nội dung quy định tại Điều 1 trong phạm vi được phân cấp và phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu trong nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh; các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các đảng bộ trực thuộc; các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh. Đồng thời phân công, phân cấp cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu khác trong quản lý cán bộ và các chức danh cán bộ khác.

3. Trong trường hợp một người đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì giao cho cấp quản lý chức vụ cao nhất của người đó xem xét, quyết định.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp ủy các cấp; kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý; việc khen thưởng, thi hành kỷ luật, đình chỉ chức vụ thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của nhà nước và Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Cấp ủy tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Cho ý kiến quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định phê duyệt hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phê duyệt quy hoạch.

1.3. Chuẩn bị, xây dựng đề án nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới.

1.4. Cho ý kiến về định hướng bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (trong đó có tỷ lệ đảng viên, tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tỷ lệ nữ, tỷ lệ tuổi trẻ, tỷ lệ dân tộc thiểu số tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh).

1.5. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.6. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.7. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

1.8. Giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

1.9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

1.10. Quyết định các vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện công tác cán bộ theo chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định những vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này.

2.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và quyết định:

- Việc tuyển chọn, bổ trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng ban, Phó trưởng ban Đảng tỉnh; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

b) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Hòa Bình.

c) Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

d) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã và Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

g) Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

h) Bí thư, Phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Xây dựng phương hướng quy hoạch cấp ủy khóa mới trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh; trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho ý kiến trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt quy hoạch các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh được phân cấp quản lý, quy hoạch ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Quyết định kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch; tổng biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp trong hệ thống chính trị hằng năm.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương, các Ban của Trung ương Đảng có liên quan; xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Trung ương về nhân sự chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Chuẩn bị nhân sự Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi giới thiệu bầu.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương.

2.4. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đối với cấp ủy huyện, thành phố và tương đương.

2.5. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

2.6. Chỉ định, bổ sung (giới thiệu ứng cử) ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

2.7. Tham gia ý kiến (hiệp y) với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng của ngành dọc Trung ương công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương, gồm: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Cục Thuế, Cục Thống kê, Cục Quản lý thị trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình, Kho bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các Ngân hàng Thương mại chi nhánh tỉnh Hòa Bình; tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân khu III về nhân sự Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; với Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó giám đốc Công an tỉnh; với Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; với Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về nhân sự Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

2.8. Xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.9. Cho ý kiến về đề nghị tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang đối với tập thể và cá nhân; quyết định công nhận cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945. Cho ý kiến hiệp y khen thưởng đối với tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có đề nghị.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết những công việc

3.1. Chuẩn bị và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.2. Định hướng nội dung và nhân sự chuẩn bị đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; nhân sự chủ chốt đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

3.3. Cho ý kiến về tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

3.4. Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, cho ý kiến về nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở cấp tỉnh.

3.6. Quyết định (cho ý kiến) việc bố trí công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định bổ sung (khi cần thiết), quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền tại Điều 10, Chương IV Quy định này.

3.7. Tham gia ý kiến (hiệp y) đề quy hoạch, bố trí, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật,... đối với cán bộ là cấp phó các cơ quan: Cục Thuế; Cục Thi hành án dân sự; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cục Thống kê; Cục Quản lý thị trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Kho bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hòa Bình và các ngân hàng thương mại chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

3.8. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi có vấn đề cần xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...) để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

3.9. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ ở các ngành, các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh.

3.10. Quyết định (cho ý kiến) về việc cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước, ngoài nước và đi nước ngoài. Cử cán bộ thuộc khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể đi học theo các chương trình, đề án của Trung ương.

3.11. Quyết định nội dung, chương trình học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về việc cử cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, mở lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại tỉnh; phân công cán bộ tham gia báo cáo các chuyên đề tự chọn tại lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại tỉnh; quyết định mở các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị; cho ý kiến về việc liên kết mở các lớp đại học, sau đại học tại tỉnh.

3.12. Quyết định thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cho ý kiến đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ khối chính quyền diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi thi và nâng lương chuyên viên cao cấp. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Tỉnh ủy, quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và tặng, truy tặng huy hiệu Đảng cho đảng viên theo quy định.

3.13. Cho ý kiến hoặc quyết định về việc nâng lương trước thời hạn và nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cử cán bộ đi dự thi hoặc đề nghị nâng ngạch chuyên viên cao cấp; đề nghị nâng lương và thực hiện chính sách khác đối với chuyên viên cao cấp.

3.14. Cho ý kiến về việc xét phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân và đề nghị tặng Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập đối với tập thể và cá nhân.

3.15. Cho ý kiến về việc kết nạp đảng viên đối với người là chủ doanh nghiệp tư nhân, người có chức sắc, chức việc tôn giáo; kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định và hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

3.16. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ, trao đổi với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở Trung ương về những vấn đề liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ của địa phương.

3.17. Trả lời bằng văn bản khi các cơ quan Trung ương có văn bản đề nghị tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tổ chức theo ngành dọc, công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

3.18. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; chỉ đạo tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 5. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Tham gia nhận xét, đánh giá, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động đối với các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Phối hợp với cấp ủy huyện, thành phố cho ý kiến nhận xét, đánh giá, quy hoạch, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

1.3. Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng đoàn thảo luận và cho ý kiến việc tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

1.4. Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hằng năm; lãnh đạo việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2.2. Quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ; nhận xét, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật cán bộ trong phạm vi phụ trách đối với các chức danh nêu tại Điều 12, Chương IV của Quy định này.

2.3. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ cho các đơn vị thuộc khối Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các quyết định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật sau khi có kết luận của Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.4. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thảo luận và quyết định: Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý, trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt Nhà nước.

2.5. Xem xét, cho ý kiến về nhân sự để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quyết định:

- Việc bố trí, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Phối hợp với cấp ủy huyện, thành phố cho ý kiến về nhận xét, đánh giá, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động đối với các chức danh: Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, nâng lương, thi nâng ngạch và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở phối hợp với cấp ủy huyện, thành phố.

2.6. Cho ý kiến về đề nghị xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú và đề nghị tặng thưởng Huân chương đại đoàn kết, Huân chương dũng cảm, Cờ của Chính phủ đối với tập thể và cá nhân.

3. Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát, Tòa án; Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật; thủ trưởng cùng tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

3.1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

3.2. Trên cơ sở đề nghị của bí thư ban cán sự đảng, bí thư đảng đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, đánh giá, nhận xét; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý gồm: Trưởng, phó phòng, ban thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh; công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan, đơn vị. Căn cứ quyết định của ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo đơn vị, thủ trưởng ra quyết định theo quy định.

- Kiến nghị, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định về đánh giá, nhận xét; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.3. Ban Cán sự đảng: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; đảng đoàn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; lãnh đạo: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự, Cục Thống kê; Cục Quản lý thị trường; lãnh đạo: Kho Bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh; lãnh đạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, sở Y tế chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố những vấn đề về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật,... cán bộ đối với chức vụ: Viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện, thành

phó; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân huyện, thành phố; chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh huyện, thành phố; bí thư, phó bí thư huyện, thành Đoàn; chi cục trưởng, phó chi cục trưởng chi cục thuế, chi cục thi hành án dân sự, chi cục thống kê; giám đốc, phó giám đốc kho bạc Nhà nước, bảo hiểm xã hội huyện, thành phố; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú (trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); giám đốc, phó giám đốc Trung tâm y tế huyện, thành phố đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, thành phố. Sau khi nhận được ý kiến hiệp ý của ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, ban ngành nói trên phân tích, thảo luận, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 6. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố; nhân sự bổ sung ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy:

- Quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Xét kỷ luật cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra.

1.4. Chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy khóa mới.

1.5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

1.6. Giới thiệu chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban

nhân dân huyện, thành phố trước khi ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quyết định giới thiệu để hội đồng nhân dân huyện, thành phố bầu.

1.7. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên theo đúng quy định.

1.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

2. Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy

2.1. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố.

2.2. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực huyện ủy, thành ủy; ban thường vụ cấp ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ (theo phân cấp quản lý cán bộ):

- Quyết định việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý gồm: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban, phó trưởng các ban xây dựng Đảng và chánh văn phòng, phó chánh văn phòng huyện ủy, thành ủy; ủy viên ủy ban nhân dân; trưởng, phó ban, phòng thuộc hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp cấp huyện, thành phố; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh được phân cấp khác.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen

thường, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác tại địa phương.

2.3. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

2.4. Thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý; cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ thuộc thẩm quyền của Trung ương và Tỉnh ủy quản lý đã nghỉ hưu tại địa phương theo quy định.

2.5. Trao đổi với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cán bộ là: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2.6. Tham gia ý kiến hoặc xin ý kiến bằng văn bản (hiệp y) với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh; Ban Cán sự Đảng: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân; các Đảng đoàn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn; lãnh đạo: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự, Cục Thống kê; lãnh đạo: Kho Bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh; lãnh đạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, sở Y tế về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương gồm: Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự; trưởng, phó trưởng công an; viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân; chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố; Liên đoàn lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh; bí thư, phó bí thư huyện, thành Đoàn; chi cục trưởng, phó chi cục trưởng: Chi cục thuế, chi cục thi hành án dân sự, chi cục thống kê huyện, thành phố; giám đốc, phó giám đốc Kho Bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trường dân tộc nội trú (trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); giám đốc, phó giám đốc Trung tâm y tế huyện, thành phố.

3. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

3.1. Ban chấp hành Đảng bộ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương của Tỉnh ủy về công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư đảng ủy và nhân sự bổ sung ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

- Căn cứ quy định của Trung ương và Tỉnh ủy:

+ Quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

+ Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

+ Xét kỷ luật cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra.

- Chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra khóa mới.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành, ban thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

3.2- Ban Thường vụ Đảng ủy

- Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

- Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực đảng ủy; ban thường vụ đảng ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ (theo phân cấp quản lý cán bộ):

- Quyết định việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý gồm: Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, nhân viên thuộc cơ quan Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

- Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác tại cơ quan Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

- Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực đảng ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

- Tham gia nhận xét, đánh giá bằng văn bản đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác, sinh hoạt ở các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ (khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

4. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

4.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy cấp trên (thuộc ngành dọc) việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 3 và Tỉnh ủy về công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

4.2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

4.3. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Đảng ủy thảo luận, quyết định trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự giới thiệu ứng cử hoặc đề

ng nghị chỉ định các chức danh bí thư (đối với Công an tỉnh), phó bí thư đảng ủy và nhân sự ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ Quân sự tỉnh và Công an tỉnh.

4.4. Căn cứ quy định của Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương Đảng ủy Quân khu 3 và Tỉnh ủy:

- Quyết định việc quản lý và phân cấp quản lý đối với công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp ủy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

- Quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư (đối với Công an tỉnh), phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

- Xét kỷ luật cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra.

4.5. Chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư (đối với Công an tỉnh), phó bí thư, ủy ban kiểm tra khoá mới.

4.6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh.

4.7. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực đảng ủy) ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở. Chỉ định (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc.

4.8. Chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố những vấn đề về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật,... cán bộ đối với chức vụ chỉ huy trưởng, chính trị viên, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện, thành phố; trưởng, phó trưởng công an huyện, thành phố.

Chương III
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN
CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU GIÚP VIỆC TỈNH ỦY
TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định,... của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; phối hợp với các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh và các ban xây dựng Đảng giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với chức danh cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cán bộ được quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, tùy theo chức danh cán bộ để gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

6. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ

hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

7. Trực tiếp giải quyết một số chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự ủy nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

8. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, các nghiệp vụ về công tác cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ và cơ sở dữ liệu cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức,...trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh.

9. Tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình, kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phối hợp với các cơ quan hữu quan rà soát, nắm bắt, phân loại đối tượng; trực tiếp giải quyết những vấn đề theo quy định của Trung ương thuộc về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay có liên quan đến cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và cán bộ dự nguồn các chức danh trên.

10. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quản lý biên chế của hệ thống chính trị. Tổng hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Xem xét, quyết định tổng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp trong hệ thống chính trị của tỉnh hằng năm; quyết định giao biên chế và vị trí việc làm cho các cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh.

11. Trực tiếp quản lý việc sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh. Chịu trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thuộc khối Đảng, đoàn thể, bao gồm: Tuyển dụng công chức, viên chức, nhân viên; đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp; tiếp nhận, điều động, xét chuyển cán bộ, công chức, viên chức trong khối Đảng, đoàn thể từ cơ quan khác vào biên chế cơ quan Đảng, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên từ cơ quan Đảng, đoàn thể chuyển đi cơ quan khác theo quy định. Quyết định cử cán bộ đi đào tạo Cao cấp lý luận chính trị sau khi Thường trực Tỉnh ủy đã đồng ý chủ trương.

Điều 8. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát và kiến nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Thẩm định nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế, quyết định, quy định,... của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ ở các cấp, các ngành.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương IV
CHỨC DANH DO BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUẢN LÝ HOẶC PHÂN CẤP

Điều 9. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý

1. Cơ quan cấp tỉnh

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- Trưởng ban, Phó trưởng ban của Tỉnh ủy (gồm: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính); Trưởng ban, Phó trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch; Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Chủ tịch, Phó chủ tịch, Bí thư đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.
- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn.
- Giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập Báo Hòa Bình.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.
- Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chỉ huy trưởng, Phó Chính ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh.
- Giám đốc, Phó Giám đốc, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh.
- Chánh án, Phó Chánh án, Bí thư Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Bí thư Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Cấp trưởng các cơ quan: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cục Thống kê; Cục Quản lý thị trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Kho bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

- Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc

- Bí thư, Phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Chủ tịch: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Phó Chủ tịch: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.
- Ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Điều 10. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định

1. Cơ quan cấp tỉnh

- Bí thư Đảng đoàn Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật; Chủ tịch, phó chủ tịch Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội Nhà báo, Hội Luật gia và các hội xã hội, nghề nghiệp đặc thù cấp tỉnh...; Đại biểu Quốc hội đương nhiệm.

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy viên đảng đoàn, ủy viên ban cán sự đảng.

- Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú.

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền; Hiệu trưởng các trường Cao đẳng, dạy nghề công lập tỉnh.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước chi phối.

2. Các huyện ủy, thành ủy

Trưởng công an, chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành phố (trường hợp Bộ Công an, Quân khu 3 điều động, bổ nhiệm trực tiếp thì Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy).

Điều 11. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy tham gia ý kiến với các cơ quan Trung ương quyết định

Chức danh cấp phó các cơ quan: Cục Thuế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Cục Thống kê; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Kho bạc Nhà nước Hòa Bình, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Hòa Bình; Ngân hàng Thương mại chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

Điều 12. Chức danh cán bộ do Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy Nhà nước không thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị (do Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quy định).

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các trường Cao đẳng tỉnh.

Chương V

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ THÔI GIỮ CHỨC VỤ HOẶC ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 13. Nội dung quản lý

Cán bộ khi còn đang công tác thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý thì khi thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy vẫn xem xét, cho ý kiến (trừ trường hợp thôi giữ chức vụ, được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý) về một số vấn đề sau:

- Tham gia các tổ chức; tổ chức chính trị - xã hội: Ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia thành viên lãnh đạo (chủ

tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký và tương đương) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đứng ra thành lập hội và làm người đứng đầu các hội.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

- Đi nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Điều 14. Phân cấp quản lý

- Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các chức danh sau:

+ Nguyên: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Nguyên: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

+ Nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

+ Sỹ quan cấp tướng các lực lượng vũ trang.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Quản lý hồ sơ cán bộ; đồng thời thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành đối với số cán bộ khi đang còn công tác được quy định tại Điều 9 của Quy định này.

B- BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Chương VI NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan (cấp trưởng, cấp phó) có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị; phải căn cứ phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường công tác của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Cá nhân, tập thể, đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người nhưng có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 17. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện đúng Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương VII

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 18. Thời hạn bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Thời hạn giữ chức vụ

- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

- Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

- Bí thư cấp ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp; giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (được tính từ 8 năm) trong cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện quy trình bổ sung, thay thế khi cán bộ nghỉ hưu

- Đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngay sau khi cán bộ có quyết định nghỉ hưu (trước 60 ngày tính đến thời điểm nghỉ hưu) Ban Thường vụ Tỉnh ủy có tờ trình báo cáo Trung ương và thực hiện các bước giới thiệu, bổ sung nhân sự theo quy định.

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Chậm nhất 30 ngày tính đến thời điểm cán bộ nghỉ hưu, cơ quan, đơn vị có tờ trình đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thực hiện quy trình bổ sung nhân sự theo quy định. Trường hợp cơ quan, đơn vị không có tờ trình đề nghị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động báo cáo, tham mưu trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 19. Điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng, đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ trong thời hạn thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì có thể được xem xét giới thiệu tái cử nhưng không được giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn; cán bộ, đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng một năm kể từ ngày có quyết định kỷ luật, không được giới thiệu bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian điều tra, thanh tra, kiểm tra, xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VIII

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ ĐIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ

Điều 20. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền tỉnh và cấp ủy tỉnh

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định, Tỉnh ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, chỉ định; không phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu để bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để Tỉnh ủy bầu và báo cáo cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử.

Điều 21. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Phụ lục 2, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Chương IX
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ
ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO DIỆN BAN THƯỜNG VỤ
TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY QUẢN LÝ

Điều 22. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Khi có nhu cầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thống nhất chủ trương.

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

1.1. Bước 1:

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh và nguồn cán bộ trong quy hoạch, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và đề xuất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

1.2. Bước 2:

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

1.3. Bước 3:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa

chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

1.4. Bước 4:

Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bí thư các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu tín nhiệm (có thể ký hoặc không phải ký tên).

(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

1.5. Bước 5:

Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

- + Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).
- + Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy cơ sở (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.
- + Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).
- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét, thống nhất tờ trình do cơ quan tham mưu chuẩn bị để giới thiệu nhân sự theo quy định. Cụ thể:

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

+ Đối với chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Xin ý kiến thẩm định của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng trước khi giới thiệu để Tỉnh ủy bầu và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y kết quả bầu cử.

2. Đối với nguồn nhân sự từ bên ngoài đảng bộ tỉnh

Đối với nguồn nhân sự ngoài đảng bộ tỉnh, thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 23. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh khác

1. Khi có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ, ban thường vụ các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) tiến hành họp thảo luận thống nhất làm tờ trình gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo rõ về chủ trương, số lượng, dự kiến phân công công tác đối với cán bộ đề nghị bổ nhiệm và hướng lựa chọn nhân sự (tại chỗ hay từ nơi khác).

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề xuất, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét và thông báo bằng văn bản cho đơn vị về số lượng, nguồn nhân sự để lựa chọn bổ nhiệm.

3. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn còn thiếu so với số lượng mà đại hội đã quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải xin chủ trương) lập tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chỉ định.

4. Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, thành phố thì ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương, đồng thời đề xuất rõ nguồn nhân sự (tại chỗ hay từ nơi khác).

- Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy dự kiến nhân sự và thực hiện quy trình giới thiệu cán bộ ứng cử (quy định tại Khoản 6, Điều này).

- Hồ sơ các chức danh nói trên gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để thẩm định.

5. Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 2 chức vụ (ví dụ: Bí thư huyện ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân huyện, phó bí thư huyện ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân huyện) thì xin ý kiến đồng thời về 2 chức vụ để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương cùng một lần.

6. Quy trình giới thiệu và lựa chọn nhân sự

6.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) dự, hướng dẫn, chỉ đạo các hội nghị giới thiệu nhân sự, lấy ý kiến tại cơ quan, đơn vị.

a) Bước 1:

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nguồn cán bộ trong quy hoạch, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ thảo luận và đề xuất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Tập thể ban thường vụ.

- Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Tập thể đảng đoàn, tập thể ban cán sự đảng.

- Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó), cấp ủy; Tỉnh đoàn là tập thể ban thường vụ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Tập thể lãnh đạo và ban thường vụ cấp ủy (nơi không có ban thường vụ thì mời bí thư, phó bí thư cấp ủy).

b) Bước 2:

Tập thể lãnh đạo thảo luận và thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần:

- Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Ban chấp hành.

- Đối với cơ quan, đơn vị là tập thể lãnh đạo mở rộng, gồm: Tập thể lãnh đạo, cấp ủy; trưởng phòng, trưởng các đơn vị trực thuộc (nếu có) và trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị.

- Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

c) Bước 3:

Tập thể lãnh đạo căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Như bước 1.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên lãnh đạo giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 2 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị).

Trường hợp nếu kết quả giới thiệu của tập thể lãnh đạo khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

d) Bước 4:

Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ chủ chốt về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt)

- Thành phần:

+ Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Tập thể ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch: Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện, thành phố; trưởng phòng, ban và tương đương; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức đoàn thể cùng cấp; bí thư đảng ủy, chủ tịch: Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; bí thư, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với cơ quan, đơn vị: Tập thể ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo, cấp ủy; trưởng, phó phòng, ban chuyên môn và tương đương; trưởng các đoàn thể; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách lĩnh vực ở các cơ quan chuyên môn ngành dọc cấp huyện.

+ Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành mở rộng, gồm: Tập thể ban chấp hành; trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

+ Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu tín nhiệm (có thể ký hoặc không phải ký tên)". (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

đ) Bước 5:

Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Ban chấp hành đảng bộ huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

+ Đối với cơ quan, đơn vị có ban cán sự đảng, đảng đoàn: Tập thể đảng đoàn, tập thể ban cán sự đảng.

+ Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó), cấp ủy; Tỉnh Đoàn là tập thể ban thường vụ.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Tập thể lãnh đạo và ban thường vụ cấp ủy (nơi không có ban thường vụ thì mời bí thư, phó bí thư cấp ủy).

+ Đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban thường vụ.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc cấp ủy cơ sở (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

+ Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm; trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

e) Lập tờ trình đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử kèm theo hồ sơ cán bộ, gồm:

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị lập Tờ trình kèm theo các biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến giới thiệu, lấy phiếu tín nhiệm, biểu quyết nhân sự của các hội nghị; cụ thể:

+ Đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh thuộc khối chính quyền: Tờ trình gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

+ Đối với các chức danh: Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tờ trình gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh), đồng thời gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có văn bản trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

+ Đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh thuộc khối Đảng, Báo Hòa Bình, Trường Chính trị tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: Tờ trình gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Hồ sơ kèm theo Tờ trình của tập thể lãnh đạo gồm:

+ Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW) do cá nhân tự khai được cơ quan quản lý xác nhận theo quy định.

+ Bản tự kiểm điểm quá trình công tác của cá nhân (công chức, viên chức) trong thời gian 3 năm gần nhất.

+ Chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ các mặt: Tốt nghiệp trung học phổ thông, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng quản lý Nhà nước (hoặc nghiệp vụ chuyên ngành... (các bản sao phải được chứng thực).

+ Giấy khai sinh; quyết định kết nạp đảng viên (nếu bản sao phải có chứng thực).

+ Bản kê khai tài sản (theo quy định của Trung ương, Chính phủ).

+ Bản nhận xét, đánh giá của chi bộ có xác nhận của cấp ủy cơ sở nơi cán bộ công tác.

+ Nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

+ Nhận xét của chi ủy, chi bộ nơi cán bộ đang cư trú có xác nhận của cấp ủy cơ sở.

+ Giấy khám sức khỏe (trong thời hạn 6 tháng).

+ Kết luận của cấp ủy về tiêu chuẩn chính trị theo phân cấp quản lý cán bộ.

6.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Trường hợp đơn vị có nhu cầu đề nghị cán bộ từ nơi khác thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, thống nhất lập tờ trình gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét quyết định.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự.

a) Trường hợp nhân sự do cơ quan, đơn vị đề xuất thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và thường vụ đảng ủy cơ quan nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và thường vụ cấp ủy đối với nhân sự; xác minh lý lịch của cán bộ.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- Lập tờ trình đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, bổ nhiệm hoặc cho chủ trương bổ nhiệm.

b) Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành một số công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan tiếp nhận cán bộ về dự kiến điều động, bổ nhiệm.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm và lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.

- Gặp cán bộ được dự kiến điều động, bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự.

- Lập tờ trình, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm được tiêu chuẩn bổ nhiệm, nhưng chưa được cơ quan nơi cán bộ đang công tác nhất trí điều động, thì cơ quan tham mưu về công tác cán bộ vẫn có thể báo cáo đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ, Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

6.3. Đối với nhân sự tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn

Khi đề xuất cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc xét thấy cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn thì đồng thời đề xuất việc tham gia ban cán sự đảng, đảng đoàn của cán bộ đó.

Điều 24. Thẩm định, trình cấp trên xét duyệt bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Các cơ quan, đơn vị làm tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy để thẩm định.

- Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành thẩm định tiêu chuẩn chính trị (đối với bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử mới; chỉ định bổ sung cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy), đồng thời gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định các cơ quan liên quan, gồm:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (đối với các trường hợp cán bộ có liên quan).

Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, cá nhân liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

2. Đồng thời với việc xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự chuẩn bị bổ nhiệm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy có văn bản xin ý kiến của

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử các chức vụ: Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với nhân sự dự kiến bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử các chức vụ: Chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân xem xét thẩm định và trả lời bằng văn bản, quá thời hạn trên nếu không có văn bản trả lời xem như là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đồng ý với đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Tỉnh ủy biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày.

4. Những trường hợp phải xin ý kiến của các bộ, ban, ngành Trung ương hoặc các bộ, ban, ngành Trung ương xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có văn bản trao đổi hoặc trực tiếp làm việc với các cơ quan Trung ương.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận được công văn trả lời) Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 25. Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định

1. Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định những trường hợp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền theo phân cấp; xem xét, bàn bạc, cho ý kiến các nội dung công tác cán bộ để Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, xem xét và biểu quyết bằng phiếu kín các phương án nhân sự. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải có số phiếu trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tán thành.

3. Không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra thông báo kết luận kỳ họp (tính theo ngày công văn đến), Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm hoặc thông báo định hướng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nhân sự trình Thường trực Tỉnh ủy ký để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương X **BỔ NHIỆM LẠI**

Điều 26. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, tập thể lãnh đạo phải xem xét **có** hay **không** bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không đảm bảo, không phù hợp với điều kiện làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, tín nhiệm thấp thì các cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, cơ quan tham mưu đề xuất và cấp có thẩm quyền xem xét thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước phù hợp với quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 27. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ, vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thời gian tới. Trừ một số trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ vì lý do khách quan, bất khả kháng, do cấp ủy có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý.

4. Qua tổ chức thăm dò, số phiếu tín nhiệm của hội nghị cán bộ chủ chốt phải đạt trên 50% của tổng số người dự họp lấy phiếu mới có giá trị để bổ nhiệm lại hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại.

5. Cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm (24 tháng) công tác trở lên tính đến khi nghỉ hưu thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định. Những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu còn thời gian công tác dưới 02 năm, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu công việc thì không tiến hành quy trình bổ nhiệm lại mà tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại cán bộ thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ được quy định tại các điều 9, 10, 11, 12 của Quy định này.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 29. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Trước khi hết thời hạn giữ chức vụ 3 tháng, tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị thống nhất thông báo cho cán bộ dự kiến được bổ nhiệm lại chuẩn bị báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ; hồ sơ bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị (Bước 1)

Tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị như sau:

- Thành phần: Như quy định tại Tiết d (bước 4), Điểm 6.1, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này.

- Trình tự lấy phiếu tín nhiệm

+ Cán bộ dự kiến được bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ.

+ Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại.

+ Cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín);

+ Kiểm phiếu, thông báo số phiếu phát ra, thu về (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

3. Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị (Bước 2).

- Thành phần: Như quy định tại Tiết đ (bước 5), Điểm 6.1, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này.

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị bước 1.

+ Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Tập thể lãnh đạo, cấp ủy thảo luận, xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại. Cán bộ được trên 50% tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan trở lên đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp từ 50% trở xuống đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị đánh giá, nhận xét, biểu quyết bằng phiếu kín đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại. Cán bộ được trên 50% tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan trở lên đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp từ 50% trở xuống đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Lập hồ sơ, tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lại: Thực hiện như Mục e, Điểm 6.1, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này. Riêng Bản tự kiểm điểm quá trình công tác của cá nhân được thay thế bằng báo cáo kiểm điểm tự đánh giá trong thời gian giữ chức vụ.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình các bước thẩm định cán bộ theo quy định tại Điều 24 của Quy định này và báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Chương XI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 30. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động và biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, địa phương đồng thời bảo đảm ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 31. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi:

- Điều động, biệt phái cán bộ từ tỉnh về các huyện, thành phố và ngược lại.

- Điều động, biệt phái cán bộ từ ngành này sang ngành khác, huyện này sang huyện khác.

- Điều động, biệt phái cán bộ từ các ngành cấp tỉnh, cấp huyện về cơ sở và ngược lại.

- Điều động, biệt phái cán bộ giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và ngược lại.

3. Thẩm quyền: Thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ thực hiện theo quy định về phân cấp và quản lý cán bộ.

Trường hợp cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp dưới nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, năng lực, phẩm chất và triển vọng phát triển của cán bộ, cấp trên có quyền điều động, biệt phái cán bộ.

Điều 32. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh

đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Điểm 6.2, Khoản 6, Điều 23 của Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trao đổi, thống nhất ý kiến; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái, sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa được xem xét, ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định.

C- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 33-QĐi/TU ngày 28/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 1376-QĐ/TU, ngày 23/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định số 33-QĐi/TU và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 36. Căn cứ Quy định này, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể quy định này trong phạm vi được phân cấp quản lý để tổ chức thực hiện.

Điều 37. Đối với trường hợp Trung ương có quy định mới không yêu cầu thể chế, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo việc tổ chức, thực hiện theo quy định.

Điều 38. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những địa phương, đơn vị thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những đơn vị, tổ chức, các nhân vi phạm; tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy định này khi cần thiết; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Ban cán sự Đảng; Đảng đoàn,
- Các cơ quan tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo VPTU + CV,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Văn Tỉnh